9

chemistree

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN SỐ 1

Thời gian: 15 phút

Câu 1. Khi nhỏ dung dịch H_2SO_4 vào giấy quỳ tím, màu của quỳ tím thay đổi như thế nào?

A. Đỏ B. Xanh C. Tím D. Không màu

Câu 2. Oxit được dùng làm chất hút ẩm (chất làm khô) trong phòng thí nghiệm là

A. CuO B. ZnO C. CaO D. PbO

Câu 3. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch base là

A. K_2O B. MgO C. CO D. SO_2

Câu 4. Oxit tác dụng với nước tạo ra dung dịch làm quỳ tím hoá đỏ là

A. CaO B. BaO C. Na_2O D. SO_3

Câu 5. Dung dịch axit clohiđric tác dụng với sắt tạo thành:

A. Sắt (III) clorua và khí hiđrô. B. Sắt (II) clorua và khí hiđrô.

C. Sắt (II) Sunfua và khí hiđrô. D. Sắt (II) clorua và nước.

Câu 6. Chất nào sau đây có thể dùng làm thuốc thử để phân biệt được H_2SO_4 và HCl?

A. NaCl B. $AlCl_3$ C. $MgCl_2$ D. $BaCl_2$

Câu 7. Cho PTHH sau

$$A + H_2SO_4 \longrightarrow CuSO_4 + H_2O$$

Chất A có công thức hoá học là

Câu 8. Cho PTHH sau: $Zn + H_2SO_4 \longrightarrow ZnSO_4 + ?$

Chất còn thiếu ở dấu ? có công thức hoá học là

Câu 9. Phương trình nào dùng để điều chế nước vôi trong

LIVEWORKSHEETS

A. $CaCO_3 \xrightarrow{t^0} CaO + CO_2$

B. $CaO + H_2O \longrightarrow Ca(OH)_2$

C. $CaO + H_2SO_4 \longrightarrow CaSO_4 + H_2O$

D. $CO_2 + Ca(OH)_2 \longrightarrow CaCO_3 + H_2O$

Câu 10. Phương trình nào chứng tỏ axit tác dụng với base

A. $HCl + NaOH \longrightarrow NaCl + H_2O$

B. $Mg + 2HCl \longrightarrow MgCl_2 + H_2$

C. $Al_2O_3 + 3H_2SO_4 \longrightarrow Al_2(SO_4)_3 + 3H_2$

D. $SO_3 + H_2O \longrightarrow H_2SO_4$

Câu 11. Cho 4,8 gam bột magie vào dung dịch HCl vừa đủ thì thu được bao nhiêu lít khí (đktc)? (cho biết: Mg= 24, H=1, Cl=35,5)

A. 4,8 l B. 4,48 l C. 3,36 l D. 2,24 l

Câu 12. Hòa tan hết 6,2 gam Natrioxit vào nước thu được 200ml dung dịch A. Nồng độ mol của dung dịch A là (cho biết: Na=23, O=16, H=1)

A. 0,5M B. 0,2M C. 1,0M D. 0,1M

LIVEWORKSHEETS